

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 25- 4 -2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2. Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/- Ngô Vũ L, sinh năm 1989; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực Thới Hòa 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; CCCD số 092089000071; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Ngô Văn Sơn và bà: Nguyễn Thị Chinh; Vợ: Trần Thy Hương; Bị cáo chưa con;

Tiền án, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 06/4/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xử phạt 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 22/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Bến Giá – Bộ Công an và có mặt tại phiên tòa.

2/- Lê Văn M, sinh năm 1968; Nơi sinh: thành phố Cần Thơ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực C, phường T, quận M, thành phố T; CCCD số 092068003081; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 01/12; Quốc tịch: Việt

Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn B(đã chết) và bà: Võ Thị M (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân: ngày 06/3/2020, Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/9/2020, chuyển tạm giam ngày 22/9/2020 và có mặt tại phiên tòa.

3/- Lê Việt D (tên gọi khác: D Lùn), sinh năm 1964; Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, phường R, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; CMND số 3713336898; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Việt H(đã chết) và bà Phan Thị C(đã chết); Vợ: Phan Thị Kim C; Bị cáo có 01 con; Tiền án, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 19/8/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ Ngày 20/11/2001 bị Tòa án phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ Ngày 02/5/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc;

+ Ngày 06/4/2021 bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xử phạt 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Kênh 5 – Cục C10 Bộ Công an và có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: bà Dương Thị M, sinh năm 1966. Có mặt.

Địa chỉ: ấp Quý Lợi, xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2019, Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D bàn bạc thống nhất kịch bản tìm người đăng bản bán đất để lừa đảo dưới hình thức giả danh cán bộ Công ty xổ số kiến thiết tìm mua đất và kêu gọi góp cổ đông để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện, bị cáo Ngô Vũ L phân công Lê Văn M tìm số điện thoại của người đăng bản bán đất với vai trò người mua đất cho giám đốc công ty xổ số kiến thiết, Ngô Vũ L giả làm giám đốc công ty xổ số, Lê Việt D có nhiệm vụ cung cấp số tài khoản cho L để L cung cấp cho người bị hại chuyển tiền vào tài khoản, khi nhận được tiền sẽ chia nhau tiêu xài theo tỉ lệ 45% cho L và M, 10% cho D; quá trình giao dịch chỉ dùng sim không đăng ký để liên lạc, sau khi chiếm đoạt được tiền sẽ vứt bỏ sim.

Tháng 6/2019, Lê Văn M tìm gặp số điện thoại của bà Dương Thị M đăng bán thửa đất số 694 tại ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Lê Văn M lấy tên là Hậu giả là nhân viên của công ty xổ số kiến thiết để liên hệ với bà M, M nói dối là có ông chú ba làm giám đốc công ty xổ số kiến thiết đang tìm mua đất và cho bà M số điện thoại của L để bà M liên hệ; khi bà M điện thoại cho L thì L xưng là giám đốc công ty xổ số hứa sẽ mua đất để bà M tin tưởng rồi cho bà M 02 số để đánh đề nếu trúng trích lại tiền làm từ thiện. Bà M không đánh đề nhưng vì muốn bán được đất nên nói trúng đề và gọi cho L 10.000.000 đồng; sau khi nhận được tiền bà M gọi, L tiếp tục nói dối với bà M nếu muốn tham gia cổ đông công ty xổ số kiến thiết thì chuyển một số tiền nhất định tùy vào khả năng để được chia phần trăm lợi nhuận, sau này không tham gia nữa thì được nhận lại tiền; bà M tưởng L nói thật nên gom góp tiền đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch Cai Lậy chuyển tiền vào 03 số tài khoản do L cung cấp, cụ thể:

+ Ngày 12/6/2019: chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản 070076230917 tên Huỳnh Thị Kim T và 100.000.000 đồng vào số tài khoản 06137751154 tên Đỗ Hoài T;

+ Ngày 13/6/2019: chuyển 50.000.000 đồng vào số tài khoản 070083824520 tên Đặng Văn T, chuyển 02 lần số tiền 80.000.000 đồng vào số tài khoản 070076230917 tên Huỳnh Thị Kim T.

Tổng số tiền bà Dương Thị M đã chuyển cho Ngô Vũ L và đồng bọn là 290.000.000 đồng. Lê Việt D được L thông báo mỗi lần bà M chuyển tiền đã kiểm tra các tài khoản và rút đưa cho L tổng số tiền 129.500.000 đồng, đưa cho Lê Văn M tổng số tiền 129.500.000 đồng, phần D còn lại số tiền 31.000.000 đồng; sau khi nhận được tiền thì L và M tắt điện thoại.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTXCL ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D khai nhận toàn bộ hành vi đã chiếm đoạt số tiền 290.000.000 đồng của bà Dương Thị M vào tháng 6/2019 như nội D Cáo trạng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Dương Thị M trình bày: lý do bà chuyển nhiều lần số tiền 290.000.000 đồng cho Ngô Vũ L và đồng bọn là do tưởng người tự xưng chú ba là Giám đốc công ty xổ số mua đất của mình, tin tưởng lời nói của L về việc góp vốn cổ là có thật; sau khi chuyển tiền và gọi điện thoại không liên lạc được mới biết bản thân bị lừa, bà yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà số tiền 290.000.000 đồng và xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội D Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Vũ L từ 09 – 10 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 08 – 09 năm tù, bị cáo Lê Việt D từ 08 – 09 năm tù; buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Dương Thị M số tiền đã chiếm đoạt 290.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

- Vào tháng 6/2019, các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D đã cấu kết với nhau bằng kịch bản cho số đề và kêu gọi góp vốn cổ đông vào công ty xổ số kiến thiết đã dàn dựng sẵn, đóng giả làm người của Công ty xổ số kiến thiết hứa mua đất, cho số đánh đề nhằm tạo lòng tin đối với bị hại Dương Thị M, Ngô Vũ L giả danh giám đốc công ty xổ số hứa mua đất để khi bà M liên lạc qua điện thoại không chính chủ rồi tiếp tục cho số đánh đề, kêu gọi góp vốn tham gia cổ đông làm cho bà M tưởng thật nên đã nhiều lần chuyển vào tài khoản do các bị cáo cung cấp với tổng số tiền 290.000.000 đồng, các bị cáo đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền của bà M.

- Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền của bà Dương Thị M, các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

- Hành vi của các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận ngoài các bị cáo ra không còn người nào khác cùng bàn bạc với các bị cáo khi chiếm đoạt tiền của bà Dương Thị M nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

Huỳnh Thị Kim T, Đỗ Hoài T, Đặng Kim T có lời khai xác nhận bị mất giấy chứng minh nhân dân và hoàn toàn không biết việc mở tài khoản đứng tên mình. Tại phiên tòa bị cáo Lê Việt D khai nhận không trực tiếp mua các tài khoản với Thêu, Thịnh, Ty nên Huỳnh Thị Kim Thêu, Đỗ Hoài Thịnh, Đặng Kim Ty không có dấu hiệu đồng phạm.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức, cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể nên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

- Bị cáo Ngô Vũ L với vai trò chủ mưu, chủ động bàn bạc, phân công giao việc cho 02 bị cáo Lê Văn M và Lê Việt D và là thực hiện với vai giám đốc công ty xỏ sổ kiến thiết, bị cáo dẫn dắt bà Dương Thị M tin tưởng để chuyển tiền nên bị cáo L phải chịu hình phạt chính.

Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo Ngô Vũ L tuy không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo còn tham gia nhiều vụ án khác cũng bằng kịch bản tương tự và bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xử phạt 13 năm tù, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 04 năm tù nên cũng cần xác định bị cáo xem thường pháp luật.

- Bị cáo Lê Văn M với vai trò người thực hành tích cực, khi được Ngô Vũ L rủ rê, phân công đã chủ động tìm kiếm số điện thoại của người bị hại và tạo điều kiện cho Ngô Vũ L dễ dàng tiếp cận người bị hại trong vai giám đốc cần mua đất nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình sau bị cáo L.

Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo M do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo Lê Văn M tuy không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật ở địa phương, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 06/3/2020.

- Bị cáo Lê Việt D với vai trò đồng phạm giúp sức, tích cực cung cấp 03 số tài khoản Ngân hàng để cùng đồng bọn thực hiện trót lọt việc chiếm đoạt số tiền 290.000.000 đồng của người bị hại nên bị cáo D phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo D do bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo Lê Việt D có nhân thân xấu, đã từng có thời gian chấp hành hình phạt tù về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngoài ra bị cáo Lê Việt D còn tham gia trong vụ án khác tại thành phố Cần Thơ cũng bằng kịch bản tương tự, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 13 năm tù nên cần xác định bị cáo D thuộc phần tử rất xem thường pháp luật.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo L đồng ý trả lại cho bà M số tiền đã chiếm đoạt 129.500.000 đồng, bị cáo M đồng ý trả lại cho bà M số tiền đã chiếm đoạt 129.500.000 đồng, bị cáo D đồng ý trả lại cho bà M số tiền đã chiếm đoạt 31.000.000 đồng là phù hợp số tiền bà M yêu cầu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt bà M là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 174, các điều 17, 38, khoản 1 Điều 48, điểm s

khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố các bị cáo Ngô Vũ L, Lê Văn M và Lê Việt D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Vũ L 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Việt D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/- Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Vũ L phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Dương Thị M số tiền 129.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn M phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Dương Thị M số tiền 129.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Việt D phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Dương Thị M số tiền 31.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Dương Thị M cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/- Án phí:

- Bị cáo Ngô Vũ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Việt D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/- Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5/- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp: TP. Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang;
- Trại giam Bến Giá – Bộ Công An;
- Trại giam Kênh 5- Bộ Công An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT